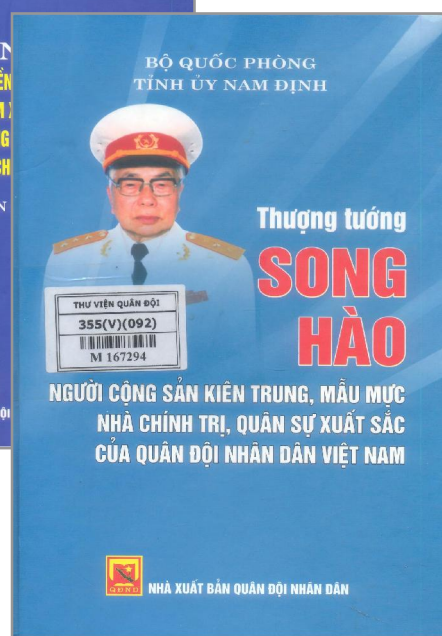
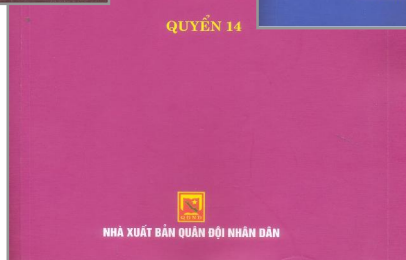
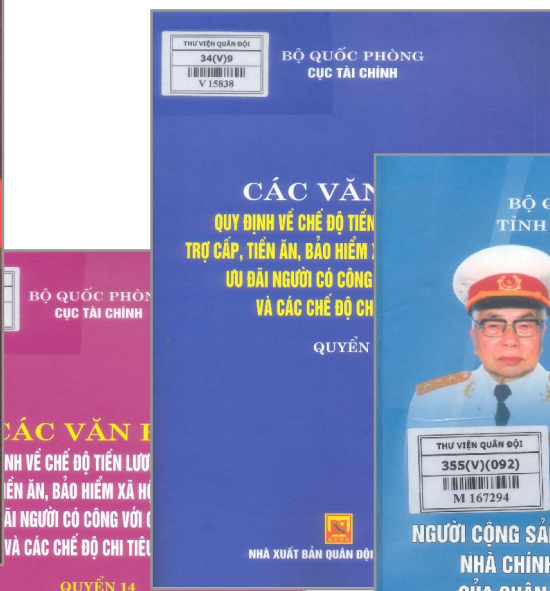
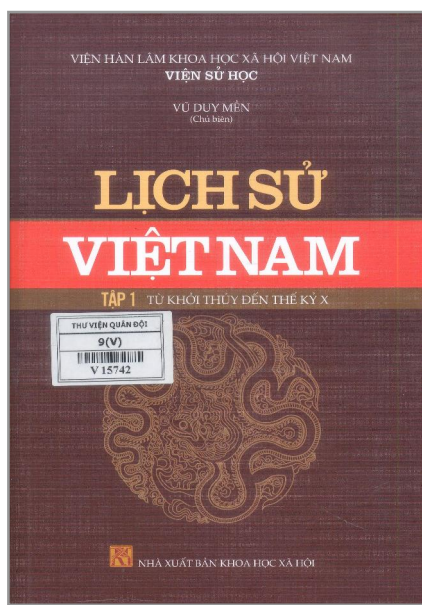




**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI**



THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{1}{2018}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Thiếu tá CN Trần Mạnh Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2018.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8230771 - 069.554556

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 1/2018 giới thiệu 336 tài liệu, bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh và Nga, trong đó có 310 tài liệu tiếng Việt, 15 tài liệu tiếng Anh và 11 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 02 tài liệu
- Triết học. Tâm lý học. Logic học: 07 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 01 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 57 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 79 tài liệu
- Quân sự: 61 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 03 tài liệu
- Y học, nghệ thuật: 09 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 28 tài liệu
- Khảo cổ học: 03 tài liệu
- Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 03 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 83 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Cẩm nang phòng chống ngộ độc thực phẩm / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm

001(098)+61/M 167383/M 167384/M 167385/MP 29877/MP 29878

002 – Xuất bản

002. Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 434tr. ; 24cm.

T.1 : Trước Cách mạng tháng Tám 1945 (1958 - 1945)

002.6/V 15872/V 15873

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LÔGÍC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

003. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay / Chủ biên: Phạm Tất Thắng. Nguyễn Linh Khiếu. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 408tr. ; 21cm.

1T(V)+32(V)/78568/78569

15 – Tâm lý học

004. Động cơ học tập của học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

158.9/LAV 6704

005. Gái khôn được tất - Quyết đoán một cách duyên dáng, thông minh và sành điệu / Mary Hartley; Dương Kim Thoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 246tr. ; 21cm

158/M 167447/M 167448/MP 29909/MP 29910

006. Khó khăn tâm lý trong hình thành năng lực sư phạm của học viên đào tạo giáo viên ở trường Sĩ quan Chính trị: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Nguyễn Công Vượng. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

158.9/LAV 6703

007. Phát triển kỹ năng giao tiếp cho học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Lương Thị Bích. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
158.9/LAV 8707

008. *Tính tích cực của giảng viên ở học viện Biên phòng*: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / *Dương Ngọc Thuởng*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
158.9/LAV 6802

009. *Vừa thành công, vừa thành nhân: 8 bài học thành công của Phan Thanh Ngật - Nhà đầu tư bất động sản Trung Quốc, Chủ tịch HĐQT công ty Soho* / *Phan Thạch Ngật*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - tr. ; 21cm

158.9+335.1/M 167249/M 167250/MP 29842/MP 29843

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

010. *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Ngọc Thơ*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 402tr. ; 24cm

298(V)+385.3/M 167286/M 167287/MP

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

011. *"Y pháp trị quốc" và vai trò lãnh đạo của Đảng*: Hội nghị Trung ương 4 khóa XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc / *Nguyễn Văn Lập*. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, [?]. - 488tr. ; 29cm

3KN(414)/T 23742/T 23743

012. *365 lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Quốc Văn tuyển chọn*. - H. : Thanh niên, 2017. - 119tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78494/78495

013. *70 năm Tác phẩm Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*: Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 655tr. ; 24cm.

3K5H3/V 15836/V 15837

014. *Bác Hồ - Biểu tượng mẫu mực của tình yêu thương con người* / *Sơn Tùng*. - H. : Thanh niên, 2017. - 311tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78492/78493

015. *Bác Hồ viên ngọc quý của mọi thời đại* / *Nguyễn Văn Khoan*. - H. : Thanh niên, 2017. - 367tr. ; 24cm.

3K5H6/V 15830/V 15831

016. Bác Hồ với công nhân / Lương Thị Lan sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 219tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78490/78491

017. Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam / Vũ Thị Kim Yến biên soạn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 288tr. ; 21cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/8504/78505

018. Bác Hồ với nông dân / Lương Thị Lan sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 247tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78470/78471

019. Bác Hồ với phụ nữ / Sưu tầm, biên soạn: Trần Thị Mai Thanh, Vũ Kim Yến. - H. : Thanh niên, 2017. - 242tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78484/78485

020. Bác Hồ với thanh niên / Nguyễn Văn Dương sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 254tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78486/78487

021. Bác Hồ với thiếu nhi / Sưu tầm: Cao Minh, Nguyễn Đức Tước, Dương Văn Sợi. - H. : Thanh niên, 2017. - 127tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H2/78482/78483

022. Bác Hồ với trí thức / Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 239tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78488/78489

023. Bác Hồ với văn nghệ sĩ / Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 259tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)
3K5H6/78480/78481

024. Bác Hồ với việc đọc và tự học / Vũ Dương Thúy Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 177tr. ; 21cm
3K5H/M 167449/M 167450/M 167451/MP 29933/MP 29934

025. Báo chí Hồ Chí Minh - Chuyên luận và tuyển chọn / Hà Minh Đức. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 201. - 319tr. ; 21cm
3K5H6+002.6/M 167243/M 167244/MP 29840/MP 29841

026. Cẩm nang học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. - H. : Hồng Đức, 2017. - 382tr. ; 27cm.

027. Chất lượng công tác giáo dục chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Đào Thu Huyền*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4/LAV 8666

028. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra huyện ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hải Phòng hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Hoài Việt Thảo*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8654

029. Chất lượng công tác tuyên truyền của ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy thuộc Đảng bộ tỉnh Lào Cai: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Hoàng Anh Tuấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4/LAV 8658

030. Chủ tịch Hồ Chí Minh và bản tuyên ngôn độc lập / *Sưu tầm, biên soạn: Vũ Kim Yến, Nguyễn Văn Dương*. - H. : Thanh niên, 2017. - 219tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78478/78479

031. Công tác tập hợp thanh niên của tổ chức đoàn cơ sở ở các khu công nghiệp và chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Nguyễn Xuân Hiền*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KT/LAV 8660

032. Cốt cách Hồ Chí Minh / *Trần Dương biên soạn*. - H. : Thanh niên, 2017. - 239tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78476/78477

033. Đạo đức Bác Hồ - Tấm gương soi cho muôn đời / *Trần Việt Hoàn*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 372tr. ; 21cm

3K5H6/M 167622/M 167623/MP 29901/MP 29902

034. Di chúc của Bác Hồ - Một giáo trình tiếng việt độc đáo / *Dương Thành Truyền*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 130tr. ; 21cm

3K5H4/M 167440/M 167441/M 167442/MP 29913/MP 29914

035. Giá trị di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay / Bùi Đình Phong. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2017. - 218tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78496/78497

036. Giá trị nhân văn của di chúc Hồ Chí Minh. - H. : Thanh niên, 2017. - 314tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78464/78465

037. Gương sáng soi chung: Truyện danh nhân / Vũ Thanh Sơn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 267tr. ; 19cm

3KV+9(V)(092)/M 167029/M 167030/M 167031/MP 29854/MP 29855

038. Hồ Chí Minh - Chân dung và di sản / Phan Văn Hoàng sưu tầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 407tr. ; 23cm.

3K5H6/V 15886/V 15887

039. Hồ Chí Minh - Giá trị về tư tưởng và đạo đức: Tái bản lần thứ 1 / Trần Quang Nhiếp, Nguyễn Văn Sáu. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 376tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78510/78511

040. Hồ Chí Minh - Nhà dự báo chiến lược / Chủ biên: Phạm Ngọc Anh, Lê Thị Thu Hồng. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 295tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78502/78503

041. Hồ Chí Minh - Trí tuệ và văn hóa: Tái bản lần thứ 1 / Bùi Đình Phong. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 448tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78512/78513

042. Hồ Chí Minh đồng hành cùng dân tộc / Mạch Quang Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 270tr. ; 24cm.

3K5H6/V 15884/V 15885

043. Hồ Chí Minh và bản di chúc trường tồn lịch sử. - H. : Thanh niên, 2017. - 338tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78472/78473

044. Hồ Chí Minh về xây dựng củng cố tổ chức Đảng. - H. : Thanh niên, 2017. - 407tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6+3KV3/78466/78467

045. Hương hoa đất nước / Sưu tầm: Trọng Toàn (Nguyễn Văn Kiêm). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 381tr. ; 20cm

3KV5/M 167692/M 167693/MP 29983/MP 29984

046. Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 1 Quận Tân Bình (1930 - 2015) / Châu Văn Tình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 299tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(VT2)/M /MP 29987/MP 29988

047. Nâng cao chất lượng công tác thanh niên ở các phường thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Nguyễn Văn Linh. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KTV/LAV 8667

048. Nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ thuộc Đảng bộ Cục Kế hoạch và đầu tư hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Trần Văn Hào. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3/LAV 8653

049. Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 763tr. ; 24cm

3KV+32(V)/M 167302/MP

050. Phát triển kỹ năng tuyên truyền cho cán bộ tuyên giáo thành phố Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Phạm Thị Bích Thủy. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4/LAV 8700

051. Phát triển năng lực dân vận cho cán bộ xã, phường, thị trấn ở thành phố Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Trần Thị Ngoan. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4/LAV 6705

052. Sự chuyển biến của tình hình thế giới, khu vực và triển vọng của hai đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Nhật Bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 204tr. ; 21cm.

3KV+3KN(413)+327/78564/78565

053. Sự kiện Bạc Hy Lai và vấn đề nhân sự Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc / Nguyễn Văn Lập. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, [?]. - 234tr. ; 29cm

3KN(414)/T 23745/T 23746

054. Tấm gương tự học của Bác Hồ / Đặng Quốc Bảo biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 282tr. ; 21cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78498/78499

055. *Tắm lòng với đất nước / Nguyễn Thị Bình.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 616tr. ; 24cm.

3KV1(092)/V 15781/V 15782

056. *Tổng Bí thư Lê Duẩn (1907 - 1986) - Thư mục và tác phẩm chọn lọc / Vũ Dương Thúy Nga chủ biên.* - H. : Văn hóa dân tộc, 2017. - 503tr. ; 24cm.

3KV1(092)/V 15805/V 15806

057. *Tổng bí thư Lê Duẩn (1907 - 1986) - Thư mục và tác phẩm chọn lọc / Vũ Dương Thúy Nga chủ biên.* - H. : Văn hóa dân tộc, 2017. - 535tr. ; 24cm

3KV1(092)/M 167290/M 167291/MP 29951/MP 29952

058. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, pháp luật và hành chính nhà nước / Trần Đình Huỳnh, Lê Thị Thanh.* - H. : Nxb.Hà Nội, 2017. - 354tr. ; 24cm.

3K5H6/V 15828/V 15829

059. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng / Chủ biên: Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Xuân Trung.* - H. : Công an nhân dân, 2017. - 327tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78508/78509

060. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về trường học lớn Thanh niên xung phong.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 744tr. ; 24cm.

3K5H6+3KTV/V 15771/V 15772

061. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề học tập / Sơu tâm, biên soạn: Vũ Kim Yến, Nguyễn Văn Dương.* - H. : Thanh niên, 2017. - tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78474/78475

062. *Vận dụng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và báo chí - truyền thông.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 436tr. ; 24cm.

3KV(060)/V 15775/V 15776

063. *Văn hóa đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong.* - H. : Công an nhân dân, 2017. - 287tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78506/78507

064. *Văn hóa minh triết Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong.* - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2017. - 342tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78468/78469

065. Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh / Cao Thị Hải Yến sưu tầm, biên soạn. - H. : Thanh niên, 2017. - 295tr. ; 21cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

3K5H6/78500/78501

066. Xây dựng tổ chức Đảng ở doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn huyện An Lão, thành phố Hải Phòng hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Phan Văn Điều.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3/LAV 8662

067. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của "Sửa đổi lỗi làm việc". - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 255tr. ; 24cm

3K5H4/M 167280/M 167281/MP

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

068. Hôn nhân xuyên biên giới với phát triển xã hội: Sách chuyên khảo / *Đặng Thị Hoa chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 455tr. ; 24cm.

301(V)+34(V)79/V 15850/V 15851

069. Phát triển bền vững con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Sách chuyên khảo / *Đào Thị Minh Hương.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 559tr. ; 24cm.

301(V)+33(V)/V 15848/V 15849

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

070. Bóng ma chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên / Biên soạn: Đoàn Tuyết Nhung, Bùi Quang Hoàn. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, 2017. - 280tr. ; 29cm

32(N412)/T 23736/T 23737

071. Chia sẻ cách để mọi người chúng ta có thể thay đổi thế giới / Bill Clinton; Thủy Chung dịch. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 374tr. ; 21cm

32(N711)/M 167166/M 167167/MP 29756/MP 29757

072. Chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của Việt Nam / Đỗ Hoài Nam. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 287tr. ; 24cm.

32(V)84+001(V)/V 15864/V 15865

073. Donald Trump và tương lai nước Mỹ / Biên soạn: Đoàn Tuyết Nhung, Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, 2016. - 344tr. ; 29cm

32(711)/T 23734/T 23735

074. Hồi ký cựu Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung Bak - Không có gì là huyền thoại / Lê Huy Khoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 291tr. ; 23cm.

32(N412.1)/V 15882/V 15883

075. Một số vấn đề về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay: Sách chuyên khảo / Phan Sỹ Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 211tr. ; 21cm

32(V)/M 167335/M 167336/MP 29887

076. Những chủ thể hoạch định chính sách đối ngoại của Trung Quốc: Họ là ai? / Nguyễn Văn Lập biên soạn. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, [?]. - 316tr. ; 29cm

32(N414)/T 23740/T 23741

077. Tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế kinh tế, chính trị của Liên minh Châu Âu (EU): Sách chuyên khảo / Đinh Công Tuấn chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 331tr. ; 21cm.

327.51/M 167187/M 167188

078. Quá trình đổi mới chính sách đối ngoại của Việt Nam với Asean giai đoạn 1986 – 2016: Sách chuyên khảo / Lê Viết Duyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 228tr. ; 21cm

32(V)8/M 167624/M 167625/MP 29899/MP 29900

079. Tình báo đối ngoại - Sự nghiệp và số phận: Những nhân vật làm nên lịch sử tình báo đối ngoại / Leonid Mlechin; Ninh Công Khoát dịch. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 567tr. ; 21cm

327.09/M 167129/M 167130/MP 29784/MP 29785

080. Tình hữu nghị Việt - Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 200tr. ; 25cm.

32(V)8+32(N414)/V 15799/V 15800/ M 167305/M 167306/MP

081. Về vấn đề cải cách hệ thống chính trị của Trung Quốc: Đằng sau những phát biểu gây tranh cãi của Thủ tướng Ôn Gia Bảo / Nguyễn Văn Lập chủ biên. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, [?]. - 312tr. ; 29cm

32(N414)/T 23744

082. Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 1380tr. ; 27cm

32(V)(03)/M 167301/MP

083. China and Taiwan / Steven M. Goldstein. - Cambridge : Polity, 2015. - 228p. ; 22cm

32(N414)/A 13042

084. Critical approaches to international security / K.M. Fierke. - Tái bản lần 2. - Cambridge : Polity, 2015. - 240p. ; 25cm

327/AV 12141

085. Cyber Policy in China / Greg Austin. - Cambridge : Polity, 2014. - 203p. ; 22cm

32(N414)/A 13040

**086. *Political theory without borders*Philosophy, politics and society 9 / Robert E. Goodin, James S. Fishkin. - West Sussex : Wiley, 2016. - 327p. ; 24cm
327/AV 12145**

**087. *Rehearsing the state*The political practices of the Tibetan government - in - exile / Fiona McConnel. - West susex : Wiley, 2016. - 221p. ; 23cm
32/AV 12142**

**088. *Syria* / Samer N. Abboud. - Cambridge : Polity, 2016. - 255p. ; 22cm
32(N492)/A 13043**

**089. *The hidden hand*A brief history of the CIA / Richard H. Immerman. - West Sussex : Wiley, 2014. - 248p. ; 24cm
327.09/AV 12144**

**090. *Thinking about national security: strategy, policy, and issues* / Donald M. Snow. - New York : Routledge, 2016. - 193p. ; 23cm
32(N711)/AV 12140**

**091. *War crimes, atrocity, and justice* / Michael J. Shapiro. - Cambridge : Polity, 2015. - 219p. ; 22cm
327.03/A 13041**

**092. *Крым-2014Как это было?* / А.Б. Широкопад. - М. : Вече, 2016. - 352с. ; 21cm. - (Хроник современности)
32(N519.2)/X 26973**

**093. *Курилы - шит и богатство России* / А.Б. Широкопад. - М. : Вече, 2017. - 368с. ; 21cm. - (Хроник современности)
327.03+355(N519.1)+355(N413)/X 26975**

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

**094. *Chuyển dịch cơ cấu lao động ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 90tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
331(V)/LAV 8687**

**095. *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu ở các tỉnh Duyên Hải Nam Trung bộ* / Chủ biên: Trương Thị Mỹ Nhân, Lê Thị Thục. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 395tr. ; 24cm.
33(V)/V 15860/V 15861**

096. Cơ chế, chính sách tài chính nhằm huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam / Hoàng Văn Hoan chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 439tr. ; 24cm.

336(V)/V 15854/V 15855

097. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của thành phố Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Lương Văn Huệ.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

334(V)/LAV 8686

098. Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế (hỏi và đáp) / Nguyễn Tấn Vinh. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 163tr. ; 21cm

33(V)+3KV5/M 166988/M 166989/MP 29850/MP 29851

099. Hiện đại hóa làng nghề theo chiến lược tăng trưởng xanh: Trường hợp vùng đồng bằng sông Hồng / *Nguyễn Xuân Dũng chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 331tr. ; 24cm.

338.78/V 15866/V 15867

100. Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay / Ninh Thị Minh Tâm, Lê Ngọc Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 167tr. ; 21cm

334(V)/M 167620/M 167621/MP 29903/MP 29904

101. Hướng tới cân bằng cán cân thương mại bền vững trong hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo / *Tô Trung Thành chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 21cm

339.1(V)/M 167245/M 167246/MP

102. Liên kết 4 "nhà" trong sản xuất và tiêu thụ lúa vùng tứ giác Long Xuyên, Đồng bằng sông Cửu Long": Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Trịnh Tiến Hưng.* - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333.2/LAV 8679

103. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản ở quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Nguyễn Văn Chiến.* - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 86tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

336.1/LAV 8684/LAV 8689

104. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Nguyễn Thọ Hiếu.* - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

334/LAV 8698

105. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa - Kinh nghiệm Việt Nam và Đức. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 121tr. ; 21cm.

334.74/78566/78567

106. Phát triển hợp tác xã trên địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội hiện nay:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Hoàng Long. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

334(V)/LAV 8678

107. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Tháp:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Lê Văn Dũng. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333(V)/LAV 8694

108. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp ở tỉnh Đồng Nai hiện nay:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 109tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333(V)+63/LAV 8695

109. Phát triển kinh tế du lịch ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Minh Luân. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.72/LAV 8680

110. Phát triển kinh tế du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Bùi Thiện Thi. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.72/LAV 8677

111. Phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội hiện nay:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Khắc Hoàng. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333.276/LAV 8685

112. Phát triển kinh tế tư nhân ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội:

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Năm Châu. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

334.72/LAV 8682

113. Phát triển nguồn nhân lực ngành thuế ở thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Phan Thị Hồng Anh*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

336.2/LAV 8688

114. Phát triển nguồn nhân lực ở công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Nguyễn Thị Thùy Hương*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

334(V)/LAV 8690

115. Phát triển nông nghiệp bền vững ở tỉnh Nam Định hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Nguyễn Thị Hoài*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333.2/LAV 8683

116. Phát triển nông nghiệp sạch ở huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Trần Văn Sáng*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333(V)+63/LAV 8696

117. Phát triển nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Tháp: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / *Ngô Minh Tuấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

333(V)+63/LAV 8693

118. Quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam với Trung Quốc: Sách chuyên khảo / *Trần Đình Thiên chủ biên*. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 371tr. ; 24cm.

339.1(V)+339.1(N414)/V 15856/V 15857

119. Sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa / Chủ biên: Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 443tr. ; 24cm.

333(V)+34(V)3/V 15779/V 15780

120. Sử dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Dương Đình Giám chủ biên*. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 310tr. ; 24cm.

339(V)/V 15852/V 15853

121. Tái cơ cấu kinh tế Tây Nguyên theo hướng phát triển bền vững: Sách chuyên khảo / *Bùi Quang Tuấn chủ biên*. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 401tr. ; 24cm.

33(V)/V 15846/V 15847

122. Từ Tơ lụa đến Silicon: Câu chuyện về toàn cầu hóa thông qua mười cuộc đời lạ thường / Jeffrey E. Garten; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 399tr. ; 24cm.

33(T)0+9(T)/V 15797/V 15798

123. Vai trò của thuế trong phát triển kinh tế - xã hội ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Lưu Phương Thảo. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

336.2/LAV 8697

124. Việc làm và thu nhập ở nông thôn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Sỹ Thành. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

331(V)/LAV 8692

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

125. Biển Đông hậu phán quyết lịch sử của Tòa Trọng tài / Biên soạn: Đoàn Tuyết Nhung, Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Thông tấn xã Việt Nam, 2016. - 336tr. ; 29cm

341.161/T 23738/T 23739

126. Bộ luật dân sự năm 2005 và 2015 phân tích - đối chiếu: Sách tham khảo / Trương Hồng Quang, Nguyễn Bích Loan, Vũ Hữu Trường Điện. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 751tr. ; 24cm

34(V)4/M 167288/M 167289

127. Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác. - H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Q.13

- 860tr.

34(V)9/V 15838/V 15839

Q.14

- 860tr.

34(V)9/V 15840/V 15841

128. Chất lượng công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Nguyễn Thị Thanh Minh. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)1/LAV 8672

129. Đảm bảo an ninh con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đặng Xuân Thanh, Đào Thị Minh Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 427tr. ; 24cm.

34(V)03+301(V)/V 15862/V 15863

130. Giáo trình luật hành chính Việt Nam / Phan Trung Hiền chủ biên; Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Nam Trung. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 368tr. ; 24cm.

Ph.1 : Những vấn đề chung của luật hành chính

34(V)1(075)/V 15834/V 15835

131. Hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng / Nguyễn Xuân Trường biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 647tr. ; 27cm.

34(V)134/V 15820/V 15821

132. Hiến pháp năm 1946 - những giá trị lịch sử: Sách chuyên khảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)01/M 166969/M 166970

133. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 , sửa đổi, bổ sung năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 502tr. ; 24cm

34(V)/V 15832/V 15833

134. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Bùi Đức Hiến. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 227tr. ; 21cm

34(V)33/M 167608/M 167609/MP 29905/MP 29906

135. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các trường dân tộc nội trú tỉnh Sóc Trăng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Danh Hoàng Nguyên. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.25/LAV 8649

136. Phát triển phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại trong các trường trung học phổ thông tỉnh Sóc Trăng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Bùi Thị Ngọc Đoan. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8648

137. Quản lý chương trình đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở trường Sĩ quan Lục quân 1: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Lê Duy Thứ. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+355(V)/LAV 8647

138. Thực hiện quyền hành pháp của chính phủ theo hiến pháp năm 2013: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 200tr. ; 21cm.

34(V)/78570/78571

139. Trách nhiệm về hậu quả chất da cam/Dioxin ở Việt Nam - Cơ sở pháp lý và phương pháp đấu tranh / Chủ biên: Nguyễn Như Phát, Nguyễn Thị Việt Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 302tr. ; 24cm.

341.192+34(N711)/V 15858/V 15859

140. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị các phường trên địa bàn quận Hà Đông giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Lê Quang Thoan. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)12/LAV 8675

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

141. Nâng cao chất lượng nhân lực trường trung cấp Hồng Hà - Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: 60310102 / Nguyễn Trung Hiếu. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

373.71/LAV 8681

142. Nuôi con khỏe / Naomi Moriyama, William Doyle; Quỳnh Trâm dịch. - H. : Nxb. Trẻ, 2016. - 292tr. ; 21cm

371.018.93/M 167433/M 167434/MP 29941/MP 29942

38 – Văn hóa. Văn hóa học

143. Tìm hiểu phong tục, tập quán các nước / Thu Hiền. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm

T.2

385/M 167359/M 167360/MP 29881

144. Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam bộ: Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thơ. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 402tr. ; 24cm.

385.3+298(V)/V 15777/V 15778

145. Văn hóa biển đảo Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa dân gian / Vũ Quang Dũng tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2017.; 27cm.

T.1

- 839tr.

385/V 15822/V 15823

T.2

- 1250tr.

385/V 15824/V 15825

146. Văn hóa học và một số vấn đề lịch sử, văn hóa / Nguyễn Văn Huệ. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 347tr. ; 24cm.

38/V 15803/V 15804

355 - QUÂN SỰ

147. Từ điển bách khoa phòng không - không quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 1150tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(03)/LC 14227/LC 14228

148. Quản lý dự án đầu tư công: Sách chuyên khảo / *Lê Như Thanh, Lê Văn Hòa.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 220tr. ; 21cm

355.1/M 167610/M 167611/MP 29897/MP 29898

355.03 – Nghệ thuật quân sự

149. Một số vấn đề về quân sự, quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế / *Vũ Văn Khanh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 247tr. ; 21cm

355.03/M 167363/M 167364/MP 29889

150. Военный спецназ России Вежливые люди из ГРУ / *Александр Север.* - М. : Алгоритм, 2015. - 288с. ; 21см. - (Военный обозреватель)

355.03+355(N519.1)/X 26966

151. Ким Филби Неизвестная история супершпиона КГБ Откровения близкого друга и коллеги по МИ-6 / *Тим Милн.* - М. : Центрполиграф, 2016. - 287с. ; 21см

355.03+N(519.1)4/X 26965

355(V) - Các LLVT Việt Nam

152. Biện pháp tiết kiệm xăng dầu trong hoạt động thường xuyên ở Trung đoàn 257 - Sư đoàn 361 - Quân chủng Phòng không - Không quân / *Vũ Văn Đông.* - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 45tr. ; 29cm

355(V)746+355(V)76/T 23732

153. Lịch sử nhà máy A45 (1977 - 2017) / *Châu Minh Vững chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 375tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Quân chủng Phòng không - Không quân Lưu hành nội bộ

355(V)74+355(V)(09)/MP 29981/MP 29982

154. Lịch sử Tiểu đoàn Trinh sát 31 Bộ Tham mưu Quân khu 3 (1967-2017). - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 331tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)728/LC 14232

155. Lịch sử Trung đoàn 677 (1977 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 159tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/M /MP 29979/MP 29980

156. Lịch sử Viện Y học Hải quân (1967 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 303tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)756 + 61:355/MP 29989/MP 29990

157. Lữ đoàn vận tải 971 - Biên niên sự kiện (2007 - 2016) / Biên soạn: Mai Văn Kỳ, Kiều Thanh Huyền, Phạm Đức Khiêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 312tr. ; 21cm

355(V)728/LC 14224

158. Từ điển Bộ đội Tăng thiết giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 598tr. ; 21cm.

355(V)722(03)/LC 14219/LC 14220

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

159. Huyền thoại đội A1 / Phạm Quý Thích. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24/M 166948/M 166949/M 166950/MP 29760/MP 29761

160. Khu phi quân sự Vĩ tuyến 17 (1954 - 1967): Sách chuyên khảo / Hoàng Chí Hiếu. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 271tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 167333/M 167334/MP 29886

161. Lịch sử Đoàn văn công Quân khu 9 (1947 - 2017) / Nguyễn Xuân Quyết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 326tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/MP 29977/MP 29978

162. Lịch sử Đội Biệt động thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương (1963 - 1975) / Nguyễn Văn Bình biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 157tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/78253/78254/LC 14217/LC 14218

163. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Phú (1945 - 2015) / Hồ Hùng Phi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 380tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14230/LC 14229

164. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Gò Công Đông (1945 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Trung Trực, Cao Thị Tuyết Loan. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 500tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14221

165. Lịch sử lực lượng vũ tranh nhân dân huyện Châu Thành (1975 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Trung Trực, Võ Thị Diệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 300tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14235

166. Lịch sử Quân báo - Trinh sát Quân Khu 7 (1945 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 584tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/M /MP 29985/MP 29986

167. Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị, chống phá chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ (1966-1968): Sách chuyên khảo / Trần Tiến Hoạt. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 230tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 167381/M 167382/MP 29883

168. Trung đoàn một thời chiến trận: Hồi ký / Hồ Hữu Lạn. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 579tr. ; 21cm.

355(V)(09)22+V24/LC 14236/LC 14237

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

169. Phó Chủ tịch Quốc hội, Trung tướng Đặng Quân Thụy - Cuộc đời và sự nghiệp / Lê Hải Triều. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 359tr. ; 27m.

355(V)(092)/V 15842/V 15843

170. Thiếu tướng Nguyễn Sơn - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 442tr. ; 22cm

355(V)(092)/LC 14225/LC 14226

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

171. 100 tình huống tư tưởng có thể nảy sinh ở đơn vị và gợi ý biện pháp xử lý của cán bộ cơ sở: Tài liệu tham khảo / Trần Hoài Trung chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 187tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/M /MP 29868/MP 29869

172. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ ở cơ quan Tổng cục Xây dựng lực lượng công an nhân dân hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / Nguyễn Thanh Phú. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8668

173. Chất lượng công tác dân vận của các đơn vị ở học viện Lục quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / Bùi Văn Sỹ. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8701

174. Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong bảo quản, sử dụng vũ khí trang bị ở Trung đoàn tên lửa 250, sư đoàn phòng không 361 hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Vương Đức Thương*.

- H. : Học viện Chính trị, 2016. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8655

175. Chất lượng công tác tư tưởng đối với đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp ở Học viện Lục quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Diêm Đăng Khang*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8663

176. Chất lượng công tác tư tưởng ở các trung đoàn thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Phạm Hữu Thịnh*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8670

177. Chất lượng giáo dục, rèn luyện kỷ luật cho học viên đào tạo chính trị viên ở trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Phạm Thanh Tuấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+3KV3/LAV 8650

178. Chất lượng lãnh đạo của Đảng ủy cơ sở thuộc Đảng bộ Cục Xe - máy, Tổng cục Kỹ thuật giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Nguyễn Khắc Cơ*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8659

179. Chất lượng tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh của bộ đội địa phương tỉnh Lâm Đồng hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Nguyễn Tiến Thông*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8664

180. Công tác tư tưởng ở Bộ tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Trần Hữu Nam*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8661

181. Một số vấn đề về nâng cao năng lực tư duy lý luận của giảng viên trẻ trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / *Vũ Văn Ban*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 170tr. ; 21cm

355(V)13/M 167369/M 167370/MP 29885

182. Nâng cao chất lượng chính trị của cán bộ đại đội học viên ở Trường Sĩ quan chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Phan Minh Tuấn*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8671

183. Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng đơn vị quản lý học viên học viện khoa học quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Vũ Anh Ba*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+3KV3.03/LAV 8651

184. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ đoàn 969 giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Bùi Văn Uẩn*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 128tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8665 /LAV 8676

185. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở các doanh nghiệp quốc phòng - an ninh thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Trần Trọng Thủy*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8669

186. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho vận động viên thành tích cao ở các trung tâm thể thao quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Vũ Văn Nam*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 120tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+3KV3/LAV 8656

187. Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đội ngũ giảng viên ở các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh khu vực thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Hoàng Xuân Vinh*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8657

188. Phát triển kỹ năng tự học cho học viên trường trung cấp Cảnh sát vũ trang: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học: 60310401 / *Phí Thị Hải Yến*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+335.78/LAV 8699

189. Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan năm 2017 / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 143tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 14187/LC 14188

190. Vai trò của lực lượng vũ trang trong vận động đồng bào công giáo ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60220308 / *Ngô Anh Ngọc*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8408

191. Vấn đề phát triển giá trị đạo đức của học viên sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / *Đoàn Quốc Thái chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 206tr. ; 21cm

355(V)13/M 167367/M 167368/MP 29884

192. Xây dựng phòng chính trị vững mạnh toàn diện ở các vùng cảnh sát biển Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Đặng Hồng Quân*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8673

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

193. Biện pháp phát triển kỹ năng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn cho giảng viên trẻ ở Học viện Hậu cần / Đồng Thị Oanh. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 61tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23733

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

194. Lịch sử Tham mưu Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1975 - 2005) / Ngô Huy Hồng chủ biên. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 424tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/LC 14222/LC 14223

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

195. *Lực lượng đặc biệt trên chiến trường Việt Nam* / Vũ Đình Hiếu dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 395tr. ; 27cm.

355(N711)+355(V)(09)22/V 15814/V 15815

196. *The Chinese army today: tradition and transformation for the 21st century* / Dennis J. Blasko. - Tái bản lần 2. - London : Routledge, 2012. - 288p. ; 24cm

355(N414)/AV 12139

197. *Сто великих разведчиков России* / В.С. Антонов. - М. : Вече, 2017. - 416с. ; 22cm

355(N519.1)(092)+355.03/X 26971

198. *Американская разведка против Гитлера* / Н.Н. Платошкин. - М. : Вече, 2017. - 320с. ; 21cm

355(N711)+355.03/X 26970

199. *Британская разведка во времена холодной войны = Empire of secrets British intelligence, the cold war and the twilight of empire* Секретные операции МИ-5 и МИ-6 / Колдер Уолтон. - М. : Центрполиграф, 2016. - 543с. ; 21cm

355(N523)+355.03/X 26967

200. *Военная история Крыма От Ивана Грозного до Путина* / Дмитрий Верхотуров. - М. : Яуза, 2016. - 288с. ; 21cm

355(N519.2)(09)/X 26972

201. *Крым: битва спецназов* / Константин Колонтаев. - М. : Алгоритм, 2015. - 240с. ; 21cm. - (Вежливые люди)

355(N519.1)75+355(X)75/X 26974

202. *Маршал военной разведки* / А.С. Терешенко,. - М. : Издательский Центр "Акватерм", 2017. - 432с. ; 21cm

355(N523)+N(523)4/X 26969

203. *Разведывательная подготовка подразделений специального назначения Учебно-практическое пособие* / А.Р. Баранов. - 2-е изд. - М. : Академический проект, 2015. - 467с. ; 22cm

355(N519.1)5/X 26968

355(T) - Các LLVT thế giới

204. *Gender, war & conflict* / Laura Sjoberg. - Cambridge : Polity, 2014. - 202p. ; 22cm

355(T)/A 13039

205. *Information and revolutions in military affairs* / Emily O. Goldman,. - London : Routledge, 2015. - 207p. ; 23cm

355(T)/AV 12146

206. *Instinct combat shooting: Defensive handgunning for police* / Chuck Klein. - Tái bản lần 4. - Boca Raton : CRC Press, 2016. - 100p. ; 24cm

355(T)/AV 12139

207. *Researching the military* / Helena Carreiras, Celso Castro, Sabina Frederic. - London : Routledge, 2016. - 213p. ; 24cm

355(T)/AV 12132

4 - NGÔN NGỮ HỌC

208. *Chữ Quốc ngữ: Sự hình thành, phát triển và đóng góp vào văn hóa Việt Nam* / Chủ biên: Huỳnh Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Thu Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 1183tr. ; 24cm.

4(V)/V 15826/V 15827

209. *Chuyện chữ nghĩa của ông cha* / Trần Bảo Hưng. - H. : Lao động, 2015. - 119tr. ; 19cm

4(V)-02/M 166993/M 166994/M 166995/MP 29852/MP 29853

210. *Lược sử Việt ngữ học* / Nguyễn Thiện Giáp chủ biên. - H. : Tri thức, 2017. - 939tr. ; 24cm.

4(V)-02/V 15844/V 15845

61 – Y HỌC. Y TẾ

61 - Y học

211. *Bồi dưỡng y đức cho học viên đào tạo bác sĩ dân y ở học viện Quân y hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203* / Lại Văn Thành. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 109tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

61+355(V)13/LAV 8674

212. *Biological Weapons Recognizing, understanding, and responding to the threat* / Kristy Young Johnson, Paul Matthew Nolan. - New Jersey : Wiley, 2016. - 334p. ; 24cm

61/AV 12143

617 – Ngoại khoa

213. *Bệnh học tai mũi họng: Dành cho đào tạo trình độ sau đại học* / Nghiêm Đức Thuận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 27cm.

617.6(075)/M 166917/M 166918

214. *Giáo trình bệnh học tâm thần: Dành cho đào tạo trình độ sau đại học* / Cao Tiến Đức chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 505tr. ; 27cm

617.9(075)/M 166940/M 166941

7 – NGHỆ THUẬT

78 – Âm nhạc

215. *Ca trù nhìn từ nhiều phía:* Sách tham khảo / *Nguyễn Đức Mậu.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 271tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/LC 14195/LC 14196

216. *Thuở bình minh tân nhạc* / *Nguyễn Thụy Kha.* - H. : Văn học, 2017. - 370tr. ; 23cm
781.12/M 167278/M 167279/MP

217. *Tìm hiểu nghệ thuật đàn ca tài tử:* Sách tham khảo / *Võ Trường Kỳ.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 219tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/LC 14199/LC 14200

218. *Tìm hiểu nghệ thuật hát chầu văn:* Sách tham khảo / *Bùi Đình Thảo chủ biên, Nguyễn Quang Hải.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 267tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/LC 14193/LC 14194

219. *Tìm hiểu nghệ thuật Tuồng:* Sách tham khảo / *Mịch Quang.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 263tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/LC 14197/LC 14198

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

220. *Chuyện thơ* / *Hồng Diệu.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 206tr. ; 21cm.

801.57/LC 14203/LC 14204

8(V) – Văn học Việt Nam

221. *Lời bàn về truyện vụ án* / *Hoàng Huệ Thu.* - H. : Công an nhân dân, 2013. - 334tr. ; 21cm

8(V)/M 167120/M 167121/M 167122/MP 29752/MP 29753

222. *Lời quê góp nhặt:* Chân dung - phê bình - tiểu luận / *Nguyễn Thụy Kha.* - H. : Văn học, 2017. - 534tr. ; 23cm

8(V)2/M 167273/M 167274/MP

223. *Mùi hương còn lại* / *Nguyễn Thế Hùng.* - H. : Dân trí, 2016. - 199tr. ; 21cm

8(V)/M 167155/M 167156/M 167157/MP 29875/MP 29876

224. Nhà văn giải thưởng Hồ Chí Minh (1996 - 2016) / Đỗ Ngọc Yên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 195tr. ; 21cm

Q.2

8(V)/M 167331/M 167332/MP 29888

225. Phiêu lưu chữ: Phê bình văn học / *Hoàng Đăng Khoa.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 253tr. ; 24cm.

8(V)/V 15868/V 15869

226. Theo dấu người xưa / Phan Mạnh Hùng, Nguyễn Đông Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 391tr. ; 24cm.

8(V)+38(V)/V 15874/V 15875

227. Văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay - Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn / *Đinh Xuân Dũng.* - H. : [K.nxb], 2015. - 315tr. ; 21cm

8(V)+7(V)/M /MP 29895/MP 29896

9 - LỊCH SỬ

228. Chính sách đóng cửa và mở cửa ở một số quốc gia Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX / Đặng Văn Chương chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 295tr. ; 24cm.

9:327/V 15870/V 15871

229. Tâm thức Israel: Tính cách dân tộc Israel đã định hình thế giới của chúng ta như thế nào? / Alon Gratch; Quế Chí dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 337tr. ; 24cm

9(N486)+159.3/M 166935

9(V) – Lịch sử Việt Nam

230. Đi ngang Hà Nội: Khảo cứu / *Nguyễn Ngọc Tiến.* - Bản in có chỉnh lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 355tr. ; 21cm

9(V)/M 167464/M 167465/MP 29921/MP 29922

231. Khi các vương triều thay đổi / Kim Khanh, Nguyễn Lê Hiếu. - H. : Hồng Đức, 2016. - 226tr. ; 19cm

9(V)1/M 167024/M 167025/M 167026/MP 29812/MP 29813

232. Lịch sử Việt Nam / Đinh Thị Thu Cúc chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 626tr. ; 24cm.

T.10 : Từ năm 1945 đến năm 1950

9(V)/V 15759/V 15760

233. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Ngọc Mão chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 447tr. ; 24cm.

T.15 : Từ năm 1986 đến năm 2000

9(V)/V 15769/V 15770

234. *Lịch sử Việt Nam* / Nguyễn Văn Nhật chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 24cm.

T.11 : Từ năm 1951 đến năm 1954 - 498tr.

9(V)/V 15761/V 15762

T.13 : Từ năm 1965 đến năm 1975 - 586tr.

9(V)/V 15765/V 15766

235. *Lịch sử Việt Nam* / Tạ Ngọc Liễn chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa.

- H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 658tr. ; 24cm.

T.3: Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI

9(V)/V 15745/V 15746

236. *Lịch sử Việt Nam* / Tạ Thị Thúy chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. -

H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 24cm.

T.7 : Từ năm 1897 đến năm 1918 - 663tr.

9(V)/V 15753/V 15754

T.8 : Từ năm 1919 đến năm 1930 - 610tr.

9(V)/V 15755/V 15756

T.9 : Từ năm 1930 đến năm 1945 - 759tr.

9(V)/V 15757/V 15758

237. *Lịch sử Việt Nam* / Trần Đức Cường chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 24cm.

T.12 : Từ năm 1954 đến năm 1965 - 538tr.

9(V)/V 15763/V 15764

T.14 : Từ năm 1975 đến năm 1986 - 479tr.

9(V)/V 15767/V 15768

238. *Lịch sử Việt Nam* / Trần Thị Vinh chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa.

- H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 24cm.

T.2 : Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV - 701tr.

9(V)/V 15743/V 15744

T.4 : Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII - 647tr.

9(V)/V 15747/V 15748

239. *Lịch sử Việt Nam* / Trương Thị Yến chủ biên. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 719tr. ; 24cm.

T.5 : Từ năm 1802 đến năm 1858

9(V)/V 15749/V 15750

240. *Lịch sử Việt Nam / Võ Kim Cương chủ biên.* - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 467tr. ; 24cm.

T.6 : Từ năm 1858 đến năm 1896

9(V)/V 15751/V 15752

241. *Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Miền chủ biên.* - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 670tr. ; 24cm.

T.1 : Từ khởi thủy đến thế kỉ X

9(V)/V 15741/V 15742

242. *Nguyễn Văn Vĩnh (1882 - 1936) / Nhất Tâm.* - Tái bản theo bản in 1957. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 151tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/M 167259/M 167260/MP

243. *Nam Bộ vài nét lịch sử - văn hoá II / Trần Thuận.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. - 394tr. ; 21cm

9(V3)+91(V3)+380.2/M 167201/M 167202/MP

244. *Núi xanh nay vẫn đỏ: Tiểu luận lịch sử / Nguyễn Duy Chính.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 597tr. ; 24cm.

9(V)1/V 15876/V 15877

245. *Tìm hiểu về kinh đô các triều đại Việt Nam / Cao Ngọc Lân biên soạn.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 299tr. ; 27cm.

9(V)1/V 15816/V 15817

246. *Trí thức Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc từ đầu thế kỷ XX đến 1945 / Nguyễn Đình Thống chủ biên.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. - 291tr. ; 24cm.

9(V)1/V 15878/V 15879

247. *Việt sử giai thoại / Đào Trinh Nhất.* - Tái bản dựa trên bản in của Cộng Lực. - H. : Hồng Đức, 2016. - 131tr. ; 21cm

9(V)+V13/M 167164/M 167165/MP

90 - KHẢO CỔ HỌC

248. *Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 764tr. ; 24cm

T.1 : Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường

902.7(V)/M 167295

249. *Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 908tr. ; 24cm

T.2 : Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kàđai

902.7(V)/M 167296

- 250. Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2017.
- 1440tr. ; 24cm
T.3 : Nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me
902.7(V)/M 167297/M 167298

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

- 251. Apa Kabar! chào xứ vạn đảo - Dạo quanh Indonesia / Hồ Anh Thái.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 328tr. ; 21cm
91(N448)/M 167425/M 167426/MP 29907/MP 29908

- 252. Có hẹn với Paris / Amanda Huỳnh.** - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 195tr. ; 21cm
91(N522)/M 167431/M 167432/MP 29891/MP 29892

- 253. Địa lý học: Tự nhiên, kinh tế và lịch sử Nam Kỳ / Ng.dịch: Nguyễn Nghị, Nguyễn Thanh Long.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017.; 24cm.
T.3 (1902) : Chuyên khảo về tỉnh Gia Định - 188tr.
91(VT2)/V 15785/V 15786

T.6 (1902) : Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc - 84tr.
91(V3)/V 15787/V 15788

T.7 (1903) : Chuyên khảo về tỉnh Bến Tre - 86tr.
91(V321)/V 15789/V 15790

T.8 (1903) : Chuyên khảo về tỉnh Sa Đéc - 45tr.
91(V3)/V 15791/V 15792

T.12 (1905) : Chuyên khảo về tỉnh Long Xuyên - 61tr.
91(V33)/MP 29973/MP 29974/M 167492/M 167493

T.14 (1911) : Chuyên khảo về tỉnh Vĩnh Long - 51tr.
91(V322)/MP 29975/MP 29976/M 167490/M 167491

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – Tác phẩm văn học Việt Nam trước 1945

- 254. Văn chương Sài Gòn 1881 - 1924 / Trần Nhật Vy sưu tầm.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2017. - 311tr. ; 24cm.
T.1 : Văn xuôi
V1/V 15880/V 15881

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

255. "Người tình" không bỏ được: Ký chân dung / Hoàng Việt Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 188tr. ; 21cm.

V24+8(V)/LC 14201/LC 14202

256. Âm binh và lá ngón: Tiểu thuyết / Tống Ngọc Hân. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 367tr. ; 21cm

V23/M 166954/M 166955/M 166956/MP 29766/MP 29767

257. Armenia huyền bí / Thư Quân. - H. : Thế giới, 2016. - 383tr. ; 18cm. - (ĐTTSG: Những câu chuyện của 12 cung hoàng đạo - Kim ngưu)

V23/M 167309/M 167310/MP

258. Bão ngầm: Tiểu thuyết / Đào Trung Hiếu. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 271tr. ; 21cm

V23/M 166960/M 166961/M 166962/MP 29786/MP 29787

313. Bí ẩn sóc đầm rây: Tiểu thuyết / Trần Hồng Long. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 219tr. ; 21cm

V23/M 167108/M 167109/M 167110/MP 29774/MP 29775

259. Bí mật quân cờ: Tiểu thuyết phản gián / Sỹ Chân. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 431tr. ; 21cm

V23/M 167085/M 167086/M 167087/MP 29708/MP 29709

260. Bởi vì ...Tiểu thuyết / Trì Lợi. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 319tr. ; 21cm

V23/M 167117/M 167118/M 167119/MP 29750/MP 29751

261. Bon bon xứ trời tây: Truyện ngắn / Nguyễn Trọng Huân. - H. : Lao động, 2016. - 245tr. ; 19cm

V23/M 166990/M 166991/M 166992/MP 29866/MP 29867

262. Bông hồng cài áo: Tập truyện ngắn. - H. : Thanh niên, 2016. - 208tr. ; 21cm

V23/M 167168/M 167169/M 167170/MP 29873/MP 29874

263. Bước vào huyền thoại: Ký chân dung / Nguyễn Văn Học. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm

V24/M 167343/M 167344/MP 29870

264. Bút xưa - Tuyển tập thơ đường luật việt nam 20 năm hồi phục (1990 - 2010) / Hoài Yên chủ biên. - H. : Thời đại, 2011. - 1099tr. ; 21cm

V21/M 167299/M 167300/MP

265. Cành đào phiên chợ cuối năm: Tập truyện ngắn / Bảo Khanh tuyển chọn. - H. : Thông tấn, 2016. - 229tr. ; 21cm

V23/M 167161/M 167162/M 167163/MP 29871/MP 29872

266. Cao nguyên rực lửa: Tiểu thuyết / *Lê Hải Triều*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 247tr. ; 19cm.

V23/LC 14189/LC 14190

267. Chuyện lạ ấp Hương tình: Tiểu thuyết / *Mạnh Hồng*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 295tr. ; 21cm

V23/M 167134/M 167135/M 167136/MP 29770/MP 29771

268. Con đường cát bụi: Tiểu thuyết / *Hồ Thủy Giang*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 415tr. ; 21cm

V23/M 167111/M 167112/M 167113/MP 29706/MP 29707

269. Con đường của quỷ: Tiểu thuyết / *Đoàn Hữu Nam*. - H., 2016. - 470tr. ; 21cm

V23/M 167088/M 167089/M 167090/MP 29710/MP 29711

270. Con tàu hoang: Tiểu thuyết / *Nguyễn Hiếu*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 327tr. ; 21cm

V23/M 166973/M 166974/M 166975/MP 29800/MP 29801

271. Cuộc truy lùng nghiệt ngã: Tiểu thuyết / *Nguyễn Thành Hoàng*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 359tr. ; 21cm

V23/M 167114/M 167115/M 167116/MP 29772/MP 29773

272. Dạ khúc màu xanh / Hà Blue. - H. : Thế giới, 2016. - 343tr. ; 18cm. - (ĐTTSG: Những câu chuyện của 12 cung hoàng đạo - Xử nữ)

V23/M 167324/M 167325/M 167326/MP

273. Đại bàng xanh tung cánh: Truyện ký / *Phan Thế Cải*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 462tr. ; 21cm

V24/M 167123/M 167124/M 167125/MP 29722/MP 29723

274. Đất mừng thời đông lữ: Tiểu thuyết / *Trần Cao Đàm*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm

V23/M 167073/M 167074/MP 29738/MP 29739

275. Đất nóng: Tiểu thuyết / *Nguyễn Hồng Thái*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 383tr. ; 21cm

V23/M 167047/M 167048/M 167049/MP 29720/MP 29721

276. Dấu tích một thời: Truyện ký / *Thu Trang*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 230tr. ; 21cm

V24/M 167097/M 167098/MP 29714/MP 29715

277. Đời cô cút: Tiểu thuyết / *Từ Nguyên Tĩnh*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 167tr. ; 21cm

V23/M 167061/M 167062/M 167063/MP 29730/MP 29731

- 278. *Đổi mặt*:** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Hồng Thái*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 303tr. ; 21cm
V23/M 167131/M 167132/M 167133/MP 29748/MP 29749
- 279. *Đường về*:** Thơ / *Hà Xuân An*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 103tr. ; 19cm
V21/M 167351/M 167352/M 167353/MP 29822/MP 29823
- 280. *Hy sinh giữa thời bình*** / *Phan Nguyệt*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm
V23/M 167039/M 167040/MP 29792/MP 29793
- 282. *Khói trời lồng lầy*:** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 141tr. ; 21cm
V23/M 167452/M 167453/MP 29925/MP 29926
- 283. *Không thể mờ côi*** / *Minh Vân*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 399tr. ; 21cm
V24/M 167059/M 167060/MP
- 284. *Không thể mờ côi*** / *Minh Vân*. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 459tr. ; 24cm
V24/M 167271/M 167272/MP 29790/MP 29791
- 285. *Khúc quân hành lặng lẽ*:** Tập truyện ký / *Phạm Văn Anh*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 279tr. ; 21cm
V24/M 167055/M 167056/MP 29754/MP 29755
- 286. *Ký sự đời*:** Truyện ký / *Hữu Trung*. - H. : Lao động, 2016. - 267tr. ; 19cm
V24/M 167005/M 167006/M 167007/MP 29810/MP 29811
- 287. *Ký ức khoai deo*:** Bút ký / *Mai Nam Thắng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 19cm
V24/M 167337/M 167338/M 167339/MP 29824/MP 29825
- 288. *Lửa cháy sông Mang*:** Tiểu thuyết / *Ngô Hải Đảo*. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 367tr. ; 21cm
V23/M 167082/M 167083/M 167084/MP 29718/MP 29719
- 289. *Mái tóc bạch kim*:** Truyện ngắn - Truyện dài / *Vũ Hoàng Lâm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 244tr. ; 19cm
V23/M 167345/M 167346/M 167347/MP 29820/MP 29821
- 290. *Mật mã đặc khu*:** Truyện ký / *Phan Tùng Sơn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 286tr. ; 24cm.
V24+3KV1(092)/V 15888/V 15889
- 291. *Một mảnh trăng rừng*:** Tiểu thuyết / *Ma Văn Kháng*. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 270tr. ; 21cm
V23/M 167050/M 167051/M 167052/MP 29758/MP 29759

292. Mùa chinh chiến ấy: Hồi ức chiến binh / *Đoàn Tuấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 444tr. ; 24cm.

V24/V 15783/V 15784

293. Mùa thu ở lại: Tiểu thuyết / *Vũ Thị Hồng*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 239tr. ; 21cm

V23/M 166963/M 166964/M 166965/MP 29762/MP 29763

294. Mưa trong nắng: Tiểu thuyết / *Nguyễn Thị Ngọc Hà*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 215tr. ; 21cm

V23/M 167105/M 167106/M 167107/MP 29716/MP 29717

295. Mùi của ký ức: Tản văn / *Nguyễn Quang Thiều*. - H. : Nxb. Trẻ, 2017. - 207tr. ; 21cm

V25/M 167468/M 167469/M 167470/MP 29915/MP 29916

296. Mỹ nhân làng Ngọc: Tập truyện / *Trần Thanh Cảnh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 292tr. ; 21cm

V23/M 167427/M 167428/MP 29923/MP 29924

297. Ngờ vực: Tập truyện / *Phạm Việt Long*. - H. : Dân trí, 2015. - 185tr. ; 21cm

V23/M 167153/M 167154/MP 29830/MP 29831

298. Ngược sông: Tập truyện. - H. : Dân trí, 2017. - 258tr. ; 19cm

V23/M 167016/M 167017/M 167018/MP 29862/MP 29863

299. Người đàn bà nuôi chim trời: Tập truyện ngắn / *Phạm Xuân Đào*. - H. : Lao động, 2016. - 242tr. ; 19cm

V23/M 167002/M 167003/M 167004/MP 29808/MP 29809

300. Người đàn bà xa lạ: Tiểu thuyết / *Vũ Quang Sơn*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 135tr. ; 21cm

V23/M 167174/M 167175/M 167176/MP 29778/MP 29779

301. Người kể chuyện tình trên phố yêu đương: Tập truyện ngắn / *Yudin Nguyễn*. - H. : Nxb. Trẻ, 2017. - 284tr. ; 21cm

V23/M 167459/M 167460/MP 29919/MP 29920

302. Nguồn sáng mùa thu / Vũ Hải Đăng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 159tr. ; 21cm

V24/M 167361/M 167362/MP 29882

303. Những chuyện không thể nào quên: Tiểu thuyết / *Đăng Huy Hải Lâm*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 191tr. ; 21cm

V23/M 166966/M 166967/M 166968/MP 29780/MP 29781

304. Những đường cong mềm mại: Tập truyện hài ngắn / Nguyễn Đình Tài. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 110tr. ; 21cm

V27/M 167137/M 167138/M 167139/MP 29893/MP 29894

305. Những hình bóng thân quen: Tập truyện ký / Nguyễn Trọng Tân. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm

V24/M 167103/M 167104/MP 29728/MP 29729

306. Những miền đất tôi qua: Tập du ký / Khiếu Quang Bảo. - H. : Hồng Đức, 2016. - 299tr. ; 19cm

V24/M 167019/M 167020/M 167021/MP 29816/MP 29817

307. Những mối tình ương mằm trong lửa đạn: Bút ký / Chủ biên: Hoàng Tiến, Văn Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 21cm

T.2

V24/M 167365/M 167366/MP 29890

308. Những năm sóng gió cuộc đời: Tự kể của một điệp viên / Trần Hiến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 525tr. ; 21cm

V24/M 167077/M 167078/MP 29724/MP 29725

309. Những năm tháng ấy: Hồi ký / Vũ Ngọc Phan. - H. : Văn học, 2017. - 371tr. ; 21cm

V24/M 167277/MP

310. Những ngọn gió hua tát: Tuyển tập truyện ngắn và kịch / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 257tr. ; 21cm

V23+V22/M 167445/M 167446/MP 29911/MP 29912

311. Ổ buôn người: Tiểu thuyết trinh thám / Giản Tư Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2013. - 351tr. ; 21cm. - (Tác phẩm đạt giải C, cuộc thi viết tiểu thuyết, truyện và ký về đề tài "Vì An ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống" 2007-2010 do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức)

V23/M 167064/M 167065/M 167066/MP 29732/MP 29733

312. Phù sa đỏ: Tiểu thuyết / Trương Thị Thương Huyền. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 239tr. ; 21cm

V23/M 167091/M 167092/M 167093/MP 29726/MP 29727

313. Quảng Trị 1972 - Hồi ức của một người lính / Nguyễn Quang Vinh. - H. : Văn học, 2017. - 259tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/M 167148/M 167149/MP 30120/MP 30121

314. Ranh giới đỏ: Tiểu thuyết / Trương Đức Giáp. - H. : Hồng Đức, 2017. - 207tr. ; 19cm

V23/M 167032/M 167033/MP 29860/MP 29861

315. Ranh giới: Tiểu thuyết / Phạm Thuận Thành. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm

V23/M 167075/M 167076/MP 29742/MP 29743

- 316. Sài Gòn café ngọt đắng:** Tản văn / *Lê Hữu Nam, Lưu Quang Minh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 161tr. ; 21cm
V25/M 167443/M 167444/MP 29943/MP 29944
- 317. Sống mãi:** Tiểu thuyết / *Nguyễn Quang*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm
V23/M 167079/M 167080/M 167081/MP 29736/MP 29737
- 318. Súng nổ bên thiên đường:** Tiểu thuyết / *Hữu Phương*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 335tr. ; 21cm
V23/M 167070/M 167071/M 167072/MP 29796/MP 29797
- 319. Thành phố không có cầu vồng:** Tiểu thuyết / *Nguyễn Hữu Phùng Nguyễn*. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 255tr. ; 21cm
V23/M 167094/M 167095/M 167096/MP 29776/MP 29777
- 320. Thao thức làng Đồi:** Tiểu thuyết / *Đỗ Xuân Thu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 252tr. ; 19cm
V23/M 167340/M 167341/M 167342/MP 29818/MP 29819
- 321. Thế giới song song / Bảo Ngọc.** - H. : Thế giới, 2016. - 287tr. ; 21cm. - (ĐTTSG: Những câu chuyện của 12 cung hoàng đạo - Sư tử)
V23/M 167311/M 167312/M 167313/MP
- 322. Thiếu tá Lập và nỗi đau riêng:** Tập truyện. - H. : Văn học, 2016. - 286tr. ; 21cm
V23/M 167008/M 167009/M 167010/MP 29802/MP 29803
- 323. Thời loạn lạc:** Tiểu thuyết lịch sử / *Ngô Văn Phú*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 326tr. ; 21cm
V23/M 167053/M 167054/MP 29794/MP 29795
- 324. Thời sự làng Văn mười năm đầu thế kỷ:** Ký sự - phỏng vấn / *Phạm Khải*. - H. : Dân trí, 2016. - 223tr. ; 21cm
V24/M 167150/M 167151/M 167152/MP 29832/MP 29833
- 325. Thôi thì thương nhau nhé.** - H. : Thế giới, 2017. - 95tr. ; 15cm
V25/M 167329/M 167330
- 326. Thời trai trẻ:** Truyện dài / *Vân Hạ*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 191tr. ; 21cm
V23/M 167171/M 167172/M 167173/MP 29764/MP 29765
- 327. Thư gửi quý nhà giàu Việt Nam / Nguyễn Xuân Xanh.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 125tr. ; 17cm
V26/M 167327/M 167328/MP
- 328. Tiếng gọi quay về:** Tiểu thuyết / *Khánh Minh*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 303tr. ; 21cm
V23/M 167041/M 167042/M 167043/MP 29740/MP 29741

- 329. *Tiếng hú trên đỉnh Pù Cỏi:*** Tập truyện ngắn / *Nông Quang Khiêm.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 119tr. ; 21cm
V23/M 167454/M 167455/M 167456/MP 29927/MP 29928
- 330. *Truyện ký Đặc công.*** - H. : Hồng Đức, 2016. - 298tr. ; 19cm
V24+355(V)(029)/M 167027/M 167028/MP 29858/MP 29859
- 331. *Tự hào tiếp nối truyền thống 45 năm (1972 - 2017).*** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 139tr. ; 24cm.
Lưu hành nội bộ
V24+355(V)(09)/V 15809/V 15810
- 332. *Tư lệnh về làm giám đốc:*** Truyện ngắn / *Tuyển chọn: Phạm Hồng Thái.* - H. : Văn học, 2016. - 266tr. ; 19cm
V23/M 167011/M 167012/M 167013/MP 29864/MP 29865
- 333. *Tướng bà:*** Tiểu thuyết / *Võ Bá Cường.* - H. : Công an nhân dân, 2014. - 223tr. ; 21cm
V23/M 166951/M 166952/M 166953/MP 29798/MP 29799
- 334. *Về phía mặt trời:*** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Thị Việt Nga.* - H. : Công an nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm
V23/M 167044/M 167045/M 167046/MP 29734/MP 29735
- 335. *Vực gió:*** Tiểu thuyết / *Phong Điệp.* - H. : Công an nhân dân, 2015. - 254tr. ; 21cm
V23/M 166957/M 166958/M 166959/MP 29782/MP 29783
- 336. *Vượt qua hoàn cảnh số phận:*** Tiểu thuyết / *Chu Văn Khoái.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 319tr. ; 19cm
T.1
V23/M 167034/M 167035/MP 29804/MP 29805

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Thượng tướng Song Hào người cộng sản kiên trung, mẫu mực nhà chính trị, quân sự xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam / Bộ Quốc phòng, Tỉnh ủy Nam Định . - H. : Quân đội nhân dân, 2017.- 703tr.; 22cm.

M 167294

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Thượng tướng Song Hào, Bộ Quốc Phòng chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Nam Định tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Thượng tướng Song Hào người cộng sản kiên trung, mẫu mực nhà chính trị, quân sự xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Hội thảo nhằm nghiên cứu, làm rõ thân thế, sự nghiệp, khẳng định và làm sáng tỏ cuộc đời hoạt động cách mạng, cùng với những cống hiến xuất sắc của Thượng tướng Song Hào đối với cách mạng Việt Nam và quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cuốn sách tập hợp hơn 60 bài tham luận tham gia Hội thảo của các đồng chí lão thành cách mạng, nguyên là lãnh đạo chỉ huy của Bộ Quốc Phòng, một số ban, ngành Trung ương và địa phương; các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc Phòng, lãnh đạo Tỉnh ủy Nam Định, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tướng lĩnh, sĩ quan, các nhà khoa học trong và ngoài quân đội, các nhân chứng lịch sử, những người đã từng sống, chiến đấu, làm việc bên cạnh Thượng tướng Song Hào. Nội dung các bài tham luận tập trung phân tích, luận giải làm nổi bật tài năng, đức độ và những đóng góp to lớn của Thượng tướng Song Hào đối với cách mạng Việt Nam.

Cuốn sách được bố cục thành ba phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung

Phần thứ hai: Nhà cách mạng tài năng, vị tướng có nhiều đóng góp trong bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội

Phần thứ ba: Người cộng sản kiên trung mẫu mực

2. Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác/ Cục Tài chính - Bộ Quốc Phòng . -H. : Quân đội nhân dân, 2017.- 860tr.; 27cm.

V 15838

Quyển 13

Cuốn sách tập hợp các văn bản ban hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, bao gồm: các nghị định của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thông tư, quyết định của Bộ Quốc Phòng và các Bộ, ngành; Văn bản hướng dẫn của Cục Tài chính và các cơ quan chức năng Bộ Quốc Phòng.

Bố cục cuốn sách gồm các phần như sau:

Phần thứ nhất: Chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp;

Phần thứ hai: Chế độ tiền lương, bồi dưỡng;

Phần thứ ba: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ưu đãi người có công với cách mạng;

Phần thứ tư: Chế độ chính sách đào tạo nghề;

Phần thứ năm: Chế độ chính sách khác.

3. Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác/
Cục Tài chính - Bộ Quốc Phòng . - H. : Quân đội nhân dân, 2017.- 860tr.; 27cm.

V 15840

Quyển 14

Cuốn sách tập hợp các văn bản ban hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2015 đến ngày 3 tháng 4 năm 2017, bao gồm: các nghị định của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thông tư, quyết định của Bộ Quốc Phòng và các Bộ, ngành; Văn bản hướng dẫn của Cục Tài chính và các cơ quan chức năng Bộ Quốc Phòng.

Cuốn sách gồm các phần như sau:

Phần thứ nhất: Chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp;

Phần thứ hai: Chế độ tiền lương, bồi dưỡng;

Phần thứ ba: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ưu đãi người có công với cách mạng;

Phần thứ tư: Chế độ chính sách đào tạo nghề;

Phần thứ năm: Chế độ chính sách khác.

4. Lịch sử Việt Nam / B.s.: Vũ Duy Miên (chủ biên), Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Đức Nhuận, Trương Thị Yến. – Tái bản. - .H. : Khoa học và xã hội, 2017. - 24cm.

M 15742

Bộ sách Lịch sử Việt Nam gồm 15 tập được hoàn thiện trên cơ sở Chương trình nghiên cứu trọng điểm cấp Bộ (cấp Viện Khoa học và xã hội Việt Nam, nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) do Viện Sử học chủ trì, PGS.TS. Trần Đức Cường làm Chủ nhiệm đồng thời là Tổng Chủ biên.

Bộ Lịch sử Việt Nam được kết cấu theo các thời kỳ: *Thời kỳ cổ - trung đại* (từ thời tiền sử đến năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam); *Thời kỳ cận đại* (thời kỳ thực dân Pháp xâm lược và biến Việt Nam thành thuộc địa đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công) và *Thời kỳ hiện đại* (cũng có thể gọi là thời kỳ đương đại, kể từ khi đất nước giành được độc lập và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời cho đến nay).

Bộ Lịch sử Việt Nam gồm 15 tập – là một công trình lịch sử, nội dung hết sức phong phú, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa – xã hội, ngoại giao, an ninh, quốc phòng...

Tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỷ X

Tập 2: Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV

Tập 3: Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI

Tập 4: Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII

Tập 5: Từ năm 1802 đến năm 1858

Tập 6: Từ năm 1858 đến năm 1896

Tập 7: Từ năm 1897 đến năm 1918

Tập 8: Từ năm 1919 đến năm 1930

Tập 9: Từ năm 1930 đến năm 1945
Tập 10: Từ năm 1945 đến năm 1950
Tập 11: Từ năm 1951 đến năm 1954
Tập 12: Từ năm 1954 đến năm 1965
Tập 13: Từ năm 1965 đến năm 1975
Tập 14: Từ năm 1975 đến năm 1986
Tập 15: Từ năm 1986 đến năm 2000

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.38235130 – 069.554546

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- **Sáng:** 7h30 – 11h30
- **Chiều:** 13h – 16h30
- **Nghỉ:** Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.
- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.
- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.